TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***

Bản án số: 55/2019/HSST
Ngày 16/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q – THÀNH PHỐ H
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu T.**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn V;** 2. Ông **Kiều Duy T**;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh S** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị T -** Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 67/2019/HSST ngày 05 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Công T, sinh năm 1997;

Nơi ĐKTT và chỗ ở: Thôn T, xã S, huyện Q, thành phố H; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ học vấn 9/12; Con ông Nguyễn Công H; Con bà Nguyễn Thị L; Vợ, con chưa có

- Tiền án: Không

- Tiền sự: 05 tiền sự:

Ngày 29/9/2016 công an huyện Q xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác (chưa nộp phạt);

Ngày 20/1/2017 công an huyện Q xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa nộp phạt).

Ngày 17/2/2017 công an huyện Q xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác (chưa nộp phạt);

Ngày 30/5/2017 UBND xã S áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 06 tháng (đã chấp hành xong)

Ngày 28/8/2018 công an huyện Q xử phạt hành chính 3.000.000 đồng về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác (chưa nộp phạt).

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bị hại:

1- Anh **Nguyễn Xuân T**, sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn T, xã S, huyện Q, thành phố H, vắng mặt.

Người được người bị hại ủy quyền:

Anh **Vũ Duy M**, sinh năm 1981.

Trú tại: Thôn T, xã S, huyện Q, thành phố H, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 30/03/2019, Nguyễn Công T đi ăn cưới xong ra khu vực đường Bắc - Nam thuộc thị trấn Q để uống nước và gặp một người bạn tên C mà T mới quen. T không biết địa chỉ và họ tên đầy đủ của C. Khi T và C đang ngồi uống nước nói chuyện thì bị một số nam thanh niên lạ mặt bịt khẩu trang đuổi đánh phải bỏ chạy. T điều khiển xe máy chở C về nhà T cầm 01 con dao phay bằng kim loại dài khoảng 50 cm và bảo C điều khiển xe máy đến chỗ bị đánh. Khi đi đến khu vực trước cổng nhà bà Lê Thị O ở cùng thôn, T phát hiện anh Vũ Duy M điều khiển xe máy chở anh Nguyễn Xuân T ngồi phía sau nên T dừng lại đợi khi anh M và anh T đi đến thì T tay phải cầm 01 con dao phay chuẩn bị trước đó đuổi chém anh T nhưng không trúng, anh T nhảy xuống xe máy và bỏ chạy, T đuổi theo chém về phía anh T, anh T đưa tay trái lên đỡ thì bị T dùng dao chém trúng vào cẳng tay trái. Thấy anh T bị T chém, anh M chạy vào can ngăn thì bất ngờ bị đối tượng tên C dùng gậy vụt từ phía sau trúng vào đầu làm anh M ngã gục xuống đất. C tiếp tục dùng chân đạp vào mặt vào ngực của anh M. Sau khi gây thương tích cho anh T xong, C điều khiển xe máy chở T bỏ đi khi đi đến đê thông P thuộc xã S thì T ném bỏ con dao vừa gây án. Hậu quả: anh T và anh M bị thương điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện Q từ ngày 31/3/2019 đến ngày 01/4/2019 thì ra viện. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, truy tìm vật chứng của vụ án là con dao phay T dùng để chém anh T nhưng không thu giữ được.

* Tại Bản kết luận giám định thương tích số 2062/C09-TT1 ngày 03/05/2019 của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an kết luận: *Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể*

của anh Nguyễn Xuân T tại thời điểm giám định là 4%. Cụ thể: Sẹo vết thương tại mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái: 3%; anh M 1/3 xương trụ trái: 1%. Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích tại cẳng tay trái của anh Nguyễn Xuân T do vật sắc gây nên.

* Tại Bản kết luận giám định thương tích số 2061/C09-TT1 ngày 03/05/2019 của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an kết luận: *Tỷ lệ tổn thương cơ thể cho thương tích sẹo nông, mờ tại vùng ngực trái, không ảnh hưởng chức năng của anh Vũ Duy M tại thời điểm giám định là 1%. Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích phần mềm vùng ngực trái của anh Vũ Duy M do vật tày gây nên .*

*** Về trách nhiệm dân sự**: Bị hại Nguyễn Xuân T là bị cáo trong một vụ án khác đã xét xử đang chấp hành thi hành án phạt tù đã có giấy ủy quyền cho anh Vũ Duy M thay mặt mình giải quyết về trách nhiệm dân sự cũng như hình sự trong vụ án. Anh Nguyễn Xuân T yêu cầu bị cáo T bồi thường tiền viện phí, chi phí điều trị thuốc men, công lao động là 2.300.000 đồng. Tại phiên tòa anh M là người được ủy quyền đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết việc bồi thường theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 29V7- 375.18 anh M trình bày bị Nguyễn Công T dùng dao chém và đẩy đổ làm xe mô tô bị xây sước nhẹ. Nhưng T không thừa nhận hành vi trên; Mặt khác anh M từ chối định giá tài sản và không yêu cầu bồi thường gì, nên Cơ quan điều tra không đề cập giải quyết.

Đối với hành vi gây thương tích cho anh M, ngày 14/8/2019 cơ quan Điều tra Công an huyện Q đã có Quyết định số 07 Quyết định tách tài liệu trong hồ sơ để xử lý theo quy định của pháp luật khi có căn cứ nên Tòa không xét.

Quá trình điều tra vụ án bị cáo Nguyễn Công T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, nhân chứng và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Tại phiên tòa Đại diện VKS giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Công T phạm tội cố ý gây thương tích; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Công T từ 7 đến 9 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Xuân T số tiền 2.300.000 đồng; Về án phí buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và đề nghị được bồi thường ngay cho bị hại tại phiên tòa. Bị cáo và bị hại cùng trong một thôn ra vào gặp nhau; Ngay sau khi bị cáo gây thương tích cho anh T, bị cáo cùng gia đình đã đến nhà

anh T xin lỗi và đề nghị được bồi thường nhưng anh T không đồng ý xin lỗi và không nhận tiền bồi thường.

Người được bị hại ủy quyền đề nghị Tòa căn cứ pháp luật xử lý bị cáo T về hình sự và trách nhiệm dân sự theo quy định về pháp luật. Ngay tại phiên tòa anh không nhận tiền bồi thường mà chỉ nhận tiền bồi thường qua cơ quan Thi hành án.

Bị cáo T nói lời sau cùng rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về Tố tụng: Về hành vi tố tụng, Quyết định Tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Q; Của Điều tra viên; Của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q; Của Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa bị hại khiếu nại về hành vi Điều tra viên và Cán bộ Điều tra Công an huyện Q và Kiểm sát viên Viện kiểm sát đều đã được trả lời nên việc điều tra của cơ quan Điều Tra và Viện kiểm sát là đúng pháp luật.

Về Nội dung: Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 30 tháng 3 năm 2019, tại trước cổng nhà bà Lê Thị O ở xóm 4, thôn T, xã S, huyện Q, Nguyễn Công T đã có hành vi dùng 01 con dao phay chém vào cẳng tay trái anh Nguyễn Xuân T gây thương tích mất 4% sức khỏe.

Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Công T về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét Bị cáo có tình tiết tăng nặng là nhân thân xấu có 5 tiền sự chưa thi hành; Tình tiết giảm nhẹ là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo; Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy bị cáo không đủ điều kiện cho hưởng án treo cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt và phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm dân sự : Quá trình điều tra, anh M được anh T ủy quyền có văn bản yêu cầu bị cáo T phải bồi thường 2.300.000 đồng bao gồm tiền viện

phí 1.500.000 đồng; Tiền ngày công không lao động được và công người trông nom 800.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh T theo pháp luật. Tòa xét thấy ngoài các khoản thiệt hại trên anh T sau khi ra viện còn phải nghỉ một thời gian mới lao động được nên buộc bị cáo phải bồi dưỡng sức khỏe cho anh T từ 1.200.000 đồng đến 1.500.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Công T** phạm tội C**ố ý gây thương tích.**

Áp dụng điểm a khoản 1 điều 134; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 7 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về dân sự: Áp dụng điều 590 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo T bồi thường cho anh T các khoản sau:

1- Tiền thuốc, viện phí = 1.500.000 đồng.

2- Tiền công không lao động được 2 ngày x 200.000 đồng/ngày: = 400.000 đồng.

3- Tiền công người trông non 2 ngày x 200.000 đồng/ ngày = 400.000 đồng.

4- Tiền Bồi dưỡng sức khỏe sau khi ra viện 1.200.000 đồng.

Tổng cộng: 4.500.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo không chịu bồi thường số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả anh T số tiền lãi đối với số tiền chưa trả theo mức lãi suất theo qui định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự tương tứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Về án phí:

Áp dụng điều 135; khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điều 23 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ

phí toà án buộc bị cáo Nguyễn Công T bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST; 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án lên Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hữu T

Nơi nhận:
TAND thành phố H;
VKSND huyện Q;
Chi cục THADS huyện Q;
Công an huyện Q;
Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
Lưu: Hồ sơ